

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình
Sửa chữa đột xuất xử lý các điểm đen TNGT tại Km63+200 - Km63+700
và Km65+300 - Km65+900 QL.4B, tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2375/QĐ-TCDBVN ngày 18/5/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa đột xuất xử lý các điểm đen TNGT tại Km63+200 - Km63+700 và Km65+300 - Km65+900 QL.4B, tỉnh Lạng Sơn; Căn cứ Quyết định 985/QĐ-SGTVT ngày 08/4/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư công trình: Sửa chữa đột xuất xử lý các điểm đen TNGT tại Km63+200 - Km63+700 và Km65+300 - Km65+900 QL.4B, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 263/BC-TCKH ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình Sửa chữa đột xuất xử lý các điểm đen TNGT tại Km63+200 - Km63+700 và Km65+300 - Km65+900 QL.4B, tỉnh Lạng Sơn.

- Tên công trình: Sửa chữa đột xuất xử lý các điểm đen TNGT tại Km63+200 - Km63+700 và Km65+300 - Km65+900 QL.4B, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm: Km63+200-Km63+700 và Km65+300-Km65+900, QL.4B, tỉnh Lạng Sơn.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2021 - Tháng 12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

ĐVT: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán
Tổng số	709.839.000	684.995.000
Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	709.839.000	684.995.000

2. Nguồn vốn đầu tư

ĐVT: đồng

S T T	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	709.839.000	684.995.000	684.995.000	0	0
1	Vốn đầu tư công	0	0	0		
2	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	599.839.000	574.995.000	574.995.000	0	0
3	Vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ	110.000.000	110.000.000	110.000.000		

3. Chi phí đầu tư được phép không được tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số	0	0	0	0
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	0	0
2	Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

ĐVT: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	684.995.000	
Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	574.995.000	
Vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ	110.000.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đình Lập, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện; Giám đốc Ban Quản lý xây dựng và Bảo trì hạ tầng giao thông và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà